

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 1896/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**



## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để thực hiện các hoạt động chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương; các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## **Điều 2. Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

1. Nội dung chi, mức chi cho tổ chức kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này*).

2. Mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo ở cấp tỉnh gồm các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; hội thi giáo viên dạy giỏi; hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách đội giỏi; hội thi giai điệu tuổi hồng và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác thực hiện văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, được xây dựng trong kế hoạch năm học của ngành giáo dục đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức: Áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi tuyển sinh đầu cấp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo ở cấp huyện do Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức: Áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo do cấp trường chủ trì tổ chức: Căn cứ vào nguồn kinh phí cấp hàng năm, quy chế chi tiêu nội bộ, Hội đồng trường quy định mức chi cụ thể để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi; Áp dụng tối đa bằng 50% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày, giờ thực tế làm việc trong thời gian tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - công báo tỉnh; Báo ĐBP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lò Văn Phương**



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
<b>1</b>	<b>Chi tiên công cho các chức danh là thành viên của các Hội đồng/Ban để tổ chức các kỳ thi</b>						
1.1	Hội đồng/Ban ra đề						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	375			375	300
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	300			300	240
	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ (công an) vòng trong 24/24	Nghìn đồng/người/ngày	260			260	210
	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ (công an) vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày	180			180	150
1.2	Hội đồng/Ban in sao đề						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày		375			
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày		300			
	Ủy viên, Thư ký làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày		260			
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày		225			

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày		180			
1.3	<i>Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi</i>	Nghìn đồng/người/ngày	260	260	260	260	210
1.4	<i>Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh</i>						
	Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày		450			
	Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày		360			
	Ủy viên, thư ký	Nghìn đồng/người/ngày		315			
	Nhân viên phục vụ	Nghìn đồng/người/ngày		225			
1.5	<i>Hội đồng thi</i>						
	Chủ tịch Hội đồng	Nghìn đồng/người/ngày		400			
	Phó Chủ tịch	Nghìn đồng/người/ngày		320			
	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày		280			
1.6	<i>Ban Thư ký Hội đồng thi</i>						
	Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày		375			
	Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày		300			
	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày		260			
1.7	<i>Hội đồng/Ban coi thi</i>						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	375	375	400	375	300
	Phó chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	300	300	320	300	240
	Ủy viên (làm nhiệm vụ Trưởng Điểm thi)	Nghìn đồng/người/ngày	300	300		300	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
	Ủy viên (làm nhiệm vụ Phó trưởng Điểm thi)	Nghìn đồng/người/ngày	240	240		240	
	Thư ký, giám thị (cán bộ coi thi, cán bộ giám sát phòng thi)	Nghìn đồng/người/ngày	200	200	200	200	160
	Công an, bảo vệ (trật tự viên); Ủy viên (làm nhiệm vụ y tế, phục vụ)	Nghìn đồng/người/ngày	180	180	180	180	140
1.8	<i>Ban/Tổ làm phách</i>						
	Trưởng ban/Tổ trưởng	Nghìn đồng/người/ngày	375	375		375	300
	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Nghìn đồng/người/ngày	300	300		300	240
	Ủy viên, Thư ký	Nghìn đồng/người/ngày	260	260		260	210
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ (công an) làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	225	225		225	180
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ (công an) vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày	180	180		180	150
1.9	<i>Hội đồng/Ban chấm thi, chấm phúc khảo, chấm thăm định</i>						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	375	375		375	300
	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	300	300		300	240



TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
	Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	260	260		260	210
	Nhân viên phục vụ, Công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	180	180		180	150
<b>2</b>	<b>Tiền công ra đề thi</b>						
2.1	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>						
	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	375			375	300
	Thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	225			225	180
2.2	<i>Tiền công ra đề đề xuất đối với đề tự luận</i>	Nghìn đồng/Đề	420			600	480
2.3	<i>Tiền công ra đề chính thức và dự bị kèm đáp án, biểu điểm</i>	Nghìn đồng/người/ngày	375			450	360
<b>3</b>	<b>Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi</b>						
3.1	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>						
	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	375			375	300
	Thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	225			225	180
3.2	<i>Tiền công soạn câu hỏi thô</i>						
	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Nghìn đồng/Câu	35			35	28

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Nghìn đồng/Câu	30			30	24
	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Nghìn đồng/Câu	15			15	12
	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Nghìn đồng/Câu	12			12	10
	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Nghìn đồng/Câu	5			5	3
3.3	<i>Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm</i>						
	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	375			375	300
	Thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	225			225	180
4	<b>Tiền công chấm thi, chấm phúc khảo, chấm thẩm định bài thi</b>	Số lượng bài thi mỗi cán bộ chấm thi phải hoàn thành: - Chấm thi tốt nghiệp THPT: 40 bài/ngày; - Chấm thi tuyển sinh đầu cấp: 50 bài/ngày; - Chấm thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa: 20 bài/ngày.					
	Tiền công chấm thi (bài tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm)	Nghìn đồng/người/ngày	290	375		450	360



TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
5	<b>Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi</b> (ngoài tiền công chấm thi)	Nghìn đồng/người/đợt	150	150		150	120
6	<b>Tập huấn các đội tuyển tham gia dự thi chọn học sinh giỏi</b>						
6.1	<i>Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn (tối đa 30 ngày/môn đối với cấp quốc gia; tối đa 10 ngày/khối với cấp huyện, cấp tỉnh)</i>	Nghìn đồng/người/ngày			100	60	50
6.2	<i>Tiền công biên soạn và giảng dạy (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy = 03 tiết; tối đa 30 tiết/môn/khối)</i>	Nghìn đồng/người/ngày				150	120
6.3	<i>Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành (áp dụng đối với những môn thi có nội dung thí nghiệm, thực hành; tối đa 30 tiết/môn/khối)</i>	Nghìn đồng/người/ngày				60	50
7	<b>Chi phí theo thực tế để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi</b>						

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
7.1	Thuê địa điểm (ra đề, in sao, coi thi, chấm thi)	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao.					
7.2	Chi thuê phòng học, phòng thí nghiệm; thuê phương tiện đi thực tế, thực hành cho việc tập huấn các đội tuyển dự các kỳ thi cấp quốc gia						
7.3	Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ ra đề thi, in sao đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tập huấn các đội tuyển và tham dự các kỳ thi cấp quốc gia; chi in ấn các tài liệu, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ công tác tổ chức thi, chấm thi.						



TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
7.4	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước trong và sau các kỳ thi; chi tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi, giáo viên và học sinh ở xa trong thời gian tập huấn.		Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên				